

Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom

BÁO CÁO QUÝ I/2024



Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 10

T
H
Y
C
S
T
P

Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom (“Quỹ”) được thành lập ngày 05 tháng 12 năm 2018 dưới hình thức quỹ mở. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 33/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 05 tháng 12 năm 2018. Ngày 05/10/2023, Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận điều chỉnh thành lập Quỹ số 361/GCN-UBCK, đổi tên thành Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom (thay đổi thành Quỹ mở Cân bằng thay vì Quỹ mở Trái phiếu như trước đây). Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 50.100.000.000 đồng Việt Nam, tương đương với 5.010.000.00 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 31 tháng 03 năm 2024, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 103.935.344.200 đồng Việt Nam, tương đương với 10.393.534,42 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa rủi ro cho Nhà Đầu Tư.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 57/GP-UBCK ngày 30 tháng 1 năm 2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy phép điều chỉnh số 114/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chấp thuận cho Công ty điều chỉnh vốn điều lệ lên 669.662.910.000 đồng ngày 18 tháng 11 năm 2022.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88,9996% bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng mẹ), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại Tầng 28, Tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính quý là Ông Nguyễn Xuân Minh – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Phí Tuấn Thành – chức danh Tổng Giám đốc, được ủy quyền ký kết các giấy tờ và tài liệu liên quan đến hoạt động điều hành Công ty, trong đó có báo cáo công ty Quản lý Quỹ theo giấy ủy quyền số 020703/23/UQ-CTHQQT-TCC ngày 7 tháng 3 năm 2023.

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành. Chức năng của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom

THÔNG TIN CHUNG

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Hoạt	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 06 năm 2022
Ông Đặng Thế Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2018
Ông Trần Việt Thỏa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2018

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2020 lần thứ 2 ngày 25 tháng 05 năm 2021, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban Đại diện hiện tại thành nhiệm kỳ 2018 - 2023.



Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1.1 Mục tiêu

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa rủi ro cho Nhà Đầu Tư.

1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quý I của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024, giá trị tài sản ròng (NAV/CCQ) của Quỹ tăng 27,96% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 03 năm 2023.

1.3 Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và yếu tố thị trường. Tuy nhiên, chiến lược đầu tư của Quỹ không nằm ngoài chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị hay sự kết hợp của cả hai chiến lược này.

Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào (i) nhóm chứng khoán của nhóm công ty đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành các công ty đầu ngành, bao gồm cả cổ phiếu và trái phiếu được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao hoặc được ngân hàng uy tín bảo lãnh (ii) nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao, (iii) nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn, (iv) nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, nhằm mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

1.4 Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom được thành lập ngày 05 tháng 12 năm 2018. Vào ngày 05 tháng 10 năm 2023, Quỹ được cấp Giấy chứng nhận số 361/GCN-UBCK về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký thành Quỹ đại chính về việc đổi tên thành Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom (thay đổi thành Quỹ mở Cân bằng thay vì Quỹ mở Trái phiếu như trước đây).

1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2024, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 103.935.344.200 đồng Việt Nam, tương đương với 10.393.534,42 chứng chỉ quỹ.

Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của ban đại diện quỹ (nếu đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho ban đại diện quỹ quyết định phù hợp với quy định tại điều lệ quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối lượng đơn vị quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền và bằng Đơn vị Quỹ, NAV trên Đơn vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ.

1.8 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

	Ngày 31 tháng 03 năm 2024	Ngày 31 tháng 03 năm 2023	Ngày 31 tháng 03 năm 2022
Danh mục chứng khoán cơ cấu	79,60%	33,86%	70,19%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	20,16%	65,09%	28,28%
Tài sản khác	0,24%	1,04%	1,53%
	100%	100%	100%

2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	Ngày 31 tháng 03 năm 2024	Ngày 31 tháng 03 năm 2023	Ngày 31 tháng 03 năm 2022
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	149.154.428.229	35.995.620.019	98.154.984.910
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	10.393.534,42	3.209.663,36	8.196.788,05
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	14.350,69	11.214,76	11.974,81
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	14.442,72	11.259,85	12.003,29

Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	13.473,50	10.745,09	11.793,96
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	6,15%	4,27%	1,55%
- Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	2,02%	3,14%	0,06%
- Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	4,05%	1,12%	1,48%
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	2,81%	2,81%	2,07%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	337,62%	269,16%	96,78%

2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
1 năm đến thời điểm báo cáo	27,96%	27,96%
3 năm đến thời điểm báo cáo	26,88%	8,26%
5 năm đến thời điểm báo cáo	40,19%	6,99%
Từ khi thành lập	43,51%	7,03%

2.4 Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	Ngày 31 tháng 03 năm 2024	Ngày 31 tháng 03 năm 2023	Ngày 31 tháng 03 năm 2022
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ/năm	27,96%	-6,35%	5,87%

3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ (Quý I/2024)

GDP Q1/2024 ước tính tăng 5,7%, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,0%, đóng góp 6,1%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,3%, đóng góp 41,7%; khu vực dịch vụ tăng 6,1%, đóng góp 52,2%. Về cơ cấu nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,8%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 35,7%; khu vực dịch vụ chiếm 43,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,0% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2023 là 11,7%; 35,5%; 43,6%; 9,2%).

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng ổn định, hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển tốt, dịch bệnh được kiểm soát, nuôi trồng thủy sản đạt kết quả khả quan nhờ thời tiết ngư trường thuận lợi. Sản xuất lâm nghiệp đẩy mạnh gieo trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng, thu hoạch gỗ đến kỳ khai thác.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, sản xuất công nghiệp khởi sắc và tiếp tục đà tăng trưởng từ cuối năm 2023. Giá trị toàn ngành công nghiệp Q1/2024 tăng 6,2% so với cùng kỳ

Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

năm trước (cùng kỳ năm 2023 giảm 0,7%), đặc biệt ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 7,0%. Ngành xây dựng tăng 6,8%, cao hơn nhiều so với mức tăng 1,9% của Q1/2023.

Trong khu vực dịch vụ, các hoạt động thương mại diễn ra sôi động, du lịch phục hồi mạnh mẽ nhờ hiệu quả của chính sách thị thực thuận lợi và chương trình kích cầu du lịch, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm chủ lực tăng cao. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 1.537,6 nghìn tỷ đồng, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 tăng 13,9%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5,1% (cùng kỳ năm 2023 tăng 10,1%).

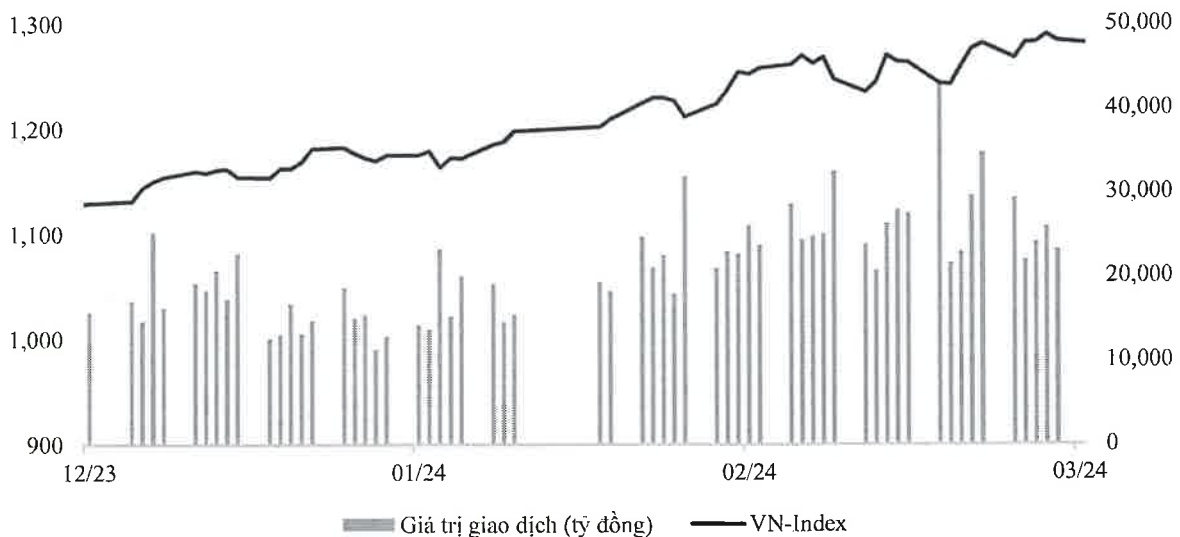
CPI Q1/2024 tăng 3,8% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng chủ yếu do tăng chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng, giáo dục, gạo, điện sinh hoạt, thuốc và dịch vụ y tế,... Bên cạnh đó, chỉ số nhóm bưu chính, viễn thông giảm góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI.

Trong Q1/2024, mặt bằng lãi suất huy động và lãi suất cho vay vẫn duy trì ở mức thấp, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tính đến thời điểm 25/03/2024, huy động vốn của các tổ chức tín dụng giảm 0,8% so với cuối năm 2023 (cùng thời điểm năm 2023 tăng 1,2%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 0,3% (cùng thời điểm năm 2023 tăng 2,0%).

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội Q1/2024 theo giá hiện hành ước đạt 613,9 nghìn tỷ đồng, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 tăng 3,7%) đã phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh trong nước có xu hướng phục hồi ở nhiều ngành, lĩnh vực. Vốn khu vực Nhà nước ước đạt 162,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 26,5% tổng vốn đầu tư và tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước; vốn khu vực ngoài Nhà nước đạt 340,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 55,5%, tăng 4,2%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 110,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 18% và tăng 8,9%.

Thị trường chứng khoán

Biến động VN-Index Q1/2024



Trên thị trường cổ phiếu, tính đến ngày 29/03/2024, chỉ số VNIndex đạt 1.284 điểm, tăng 13,6% so với cuối năm 2023. Mức tăng giá của chỉ số VN-Index được dẫn dắt bởi những nhóm ngành như Ngân hàng, Dịch vụ tài chính, Bất động sản, Công nghệ thông tin, Hóa chất,... Tính chung Q1/2024, giá trị giao dịch bình quân đạt 21,360 tỷ đồng/phiên, tăng 40,2%

Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

so với bình quân năm 2023. Tổng vốn hóa thị trường tại 29/03/2023 đạt 6,765 nghìn tỷ đồng (tăng 14,3% so với cuối năm 2023).

Trên thị trường chứng khoán phái sinh, tính chung Q1/2024, khối lượng giao dịch bình quân đạt 200.692 hợp đồng/phiên, giá trị giao dịch bình quân đạt 24.529 tỷ đồng/phiên, giảm lần lượt 14,71% và 5,61% so với mức bình quân năm 2023.

Thị trường trái phiếu quý I năm 2024

Trên thị trường trái phiếu chính phủ sơ cấp Q1/2024, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã huy động thành công 84,7 nghìn tỷ đồng trên tổng số 118,5 nghìn tỷ đồng gọi thầu. Khối lượng gọi thầu và phát hành tăng mạnh, lãi suất trúng thầu tăng. Cụ thể, khối lượng gọi thầu và khối lượng phát hành tăng lần lượt 81% và 74% so với quý trước. Tỷ lệ trúng thầu đạt 72%, thấp hơn so với quý trước (74%) và cùng kỳ năm ngoái (79%). Lãi suất trúng thầu tăng khoảng 20-25 điểm so với cuối tháng trước ở các kỳ hạn chính, lên quanh khoảng 2.42%/năm với kỳ hạn 10 năm và 2.62% đối với kỳ hạn 15 năm.

Trên thị trường thứ cấp ghi nhận lãi suất có xu hướng tăng đều từ đầu năm. Giá trị giao dịch bình quân phiên trong Q1/2024 đạt khoảng 6,69 nghìn tỷ đồng, giảm khoảng 1.6% so với QIV/2023, nhưng tăng gần 2,2 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Mặt bằng lãi suất TPCP thứ cấp có xu hướng tăng là chủ đạo, tổng cộng khoảng 35-40 điểm so với cuối năm trước. Lãi suất TPCP thứ cấp các kỳ hạn 2 năm, 5 năm, 10 năm, 15 năm lần lượt ở mức 1.6%/năm, 1.81%/năm, 2.63%/năm, 2.81%/năm.

4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

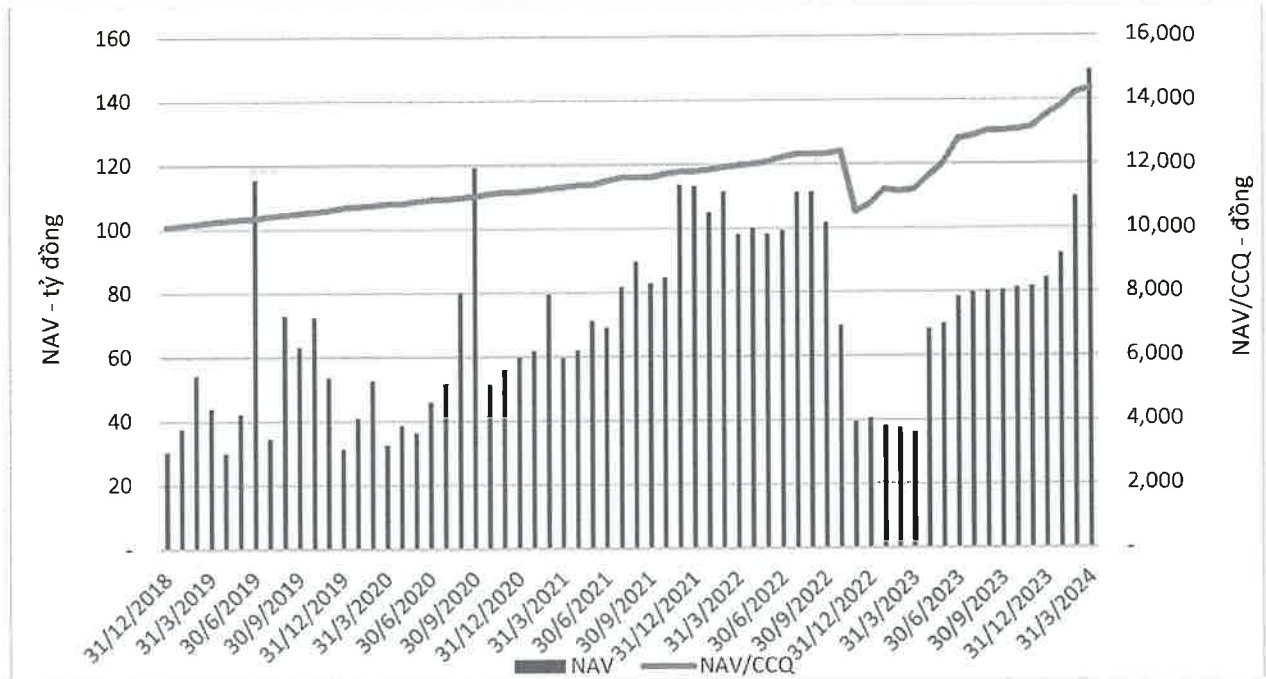
4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm đến thời điểm báo cáo (%)	5 năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	10,12%	21,31%	34,96%	37,65%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	17,50%	8,03%	9,20%	10,09%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	27,96%	26,88%	40,19%	43,51%
Tăng trưởng hàng năm (%)/1 đơn vị CCQ	27,96%	8,26%	6,99%	7,03%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	916,68%	127,78%	198,26%	Không áp dụng

Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 31 tháng 03 năm 2024 của Quỹ:



Thay đổi giá trị tài sản ròng

	Ngày 31 tháng 03 năm 2024	Ngày 31 tháng 03 năm 2023	Tỷ lệ thay đổi
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	149.154.428.229	35.995.620.019	314,37%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	14.350,69	11.214,76	27,96%

4.2 Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5.000	4.743	1.625.528,86	15,64%
Từ 5.000 đến 10.000	103	735.068,51	7,07%
Từ 10.000 đến 500.000	103	4.309.296,39	41,46%
Trên 500.000	3	3.723.640,66	35,83%
	4.952	10.393.534,42	100%

5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2024, các Ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới dự kiến vẫn duy trì mặt bằng lãi suất cao nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát. Bên cạnh đó, cuộc xung đột tại Trung Đông tiếp tục leo thang, giá nhiên liệu tăng cao, rủi ro suy thoái vẫn còn hiện hữu có thể khiến lộ trình đi đến cắt giảm lãi suất diễn ra chậm hơn. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam sẽ chịu những tác động nhất định trong ngắn – trung hạn. Việc này đòi hỏi các chính sách linh

Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

hoạt, kịp thời của Chính phủ để duy trì các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát.

Trong dài hạn, tiềm năng tăng trưởng của kinh tế Việt Nam được đánh giá khả quan nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, chính sách linh hoạt của Chính phủ giúp kiểm soát lạm phát, thúc đẩy phát triển kinh tế,... Đây cũng là yếu tố chính hỗ trợ xu hướng tăng trưởng dài hạn của thị trường chứng khoán.

- Năm 2024, Quốc hội đã trình kế hoạch dự chi cho ngân sách chi đầu tư phát triển là 677,300 tỷ đồng (tăng 108,000 tỷ đồng so với dự toán 2023). Lũy kế cả năm 2023, đã giải ngân khoảng 73.5% vốn đầu tư công ~ 580 nghìn tỷ (tăng mạnh 33,1% so với cùng kỳ 2022). Đây tiếp tục được coi là động lực thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội, ổn định vĩ mô, phát triển kết cấu hạ tầng. Các ngành được hưởng lợi có thể kể đến như Xây dựng, Vật liệu xây dựng,...
- Dòng vốn FDI tiếp tục chảy vào Việt Nam trong giai đoạn đón làn sóng dịch chuyển đầu tư và tái cơ cấu chuỗi giá trị toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia. Bên cạnh đó, các chính sách của Chính phủ trong việc thu hút FDI, hợp tác chiến lược với Hoa Kỳ và Nhật Bản, cùng với cơ sở hạ tầng được hoàn thiện là động lực thúc đẩy đối với ngành Bất động sản Khu công nghiệp.
- Thương mại hàng hóa kỳ vọng được cải thiện trong năm 2024 nhờ kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng trưởng mạnh, số lượng đơn đặt hàng gia tăng.
- Luật Đất đai (sửa đổi) được thông qua sẽ giúp giải quyết các vướng mắc về mặt pháp lý và phát triển thị trường bất động sản minh bạch hơn, hỗ trợ tâm lý của nhà đầu tư với ngành bất động sản.
- Môi trường lãi suất thấp, các chính sách của chính phủ nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển, nhu cầu hồi phục ở các thị trường lớn trên thế giới kỳ vọng sẽ thúc đẩy nhu cầu vay vốn cho hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực Bất động sản, thương mại và sản xuất,... Điều này sẽ thúc đẩy tăng trưởng tín dụng tại các Ngân hàng trong năm 2024.
- Hệ thống KRX dự kiến sớm được đưa vào sử dụng sẽ thúc đẩy giao dịch trên thị trường chứng khoán. Qua đó, tạo tiền đề giúp nâng hạng thị trường, cũng như thu hút các dòng vốn ngoại tham gia.

Mặt bằng lãi suất TPCP dự kiến sẽ có xu hướng đi lên là chủ đạo trong QII/2024, bình quân lãi suất TPCP sẽ dao động quanh khoảng 2.6%-3% với kỳ hạn 10 năm.

Các yếu tố tạo áp lực với mặt bằng lãi suất TPCP trong QII/2024:

- Lãi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 10 năm dự kiến tiếp tục dao động ở mặt bằng cao khoảng 4.2-4.4%/năm trong bối cảnh nền kinh tế Mỹ vẫn tương đối vững vàng, lạm phát kéo dài dai dẳng khiến cho khả năng Fed có thể hạ lãi suất trong QII/2024 chưa thực sự rõ ràng.
- Áp lực tỷ giá USD/VND dự kiến tiếp tục có xu hướng đi lên kéo theo động thái điều hành Chính sách tiền tệ của NHNN trở nên thận trọng hơn và trạng thái thanh khoản VNĐ cũng bị sụt giảm mạnh mẽ.

Trước những khó khăn và thách thức, theo báo cáo Triển vọng phát triển Châu Á của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2024 là 6,0% trong năm 2024 và 6,2% trong năm 2025 nhờ chính sách tiền tệ thận trọng và chủ động, đầu tư công cao thúc đẩy kinh tế.

Quý Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

6. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về Ban Đại diện Quý

Bà Nguyễn Thị Hoạt

Chủ tịch

Cử nhân Kế toán-kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc Dân, Việt Nam; Chứng chỉ Kế toán viên Công chứng (ACCA) của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc.

Bà Hoạt có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng và Kiểm toán. Bà Hoạt từng đảm nhận vị trí Giám đốc Công ty Bất động sản Huế, Trưởng ban kiểm soát Công ty Tài Chính Hóa Chất và nhiều vị trí cao cấp tại Vietbridge Capital, Công ty Chứng khoán Quốc Tế Hoàng Gia, KPMG và Khối Nguồn vốn Techcombank

Ông Đặng Thế Đức

Thành viên

Ông Đức có hơn 18 năm kinh nghiệm hành nghề luật kinh doanh tại Việt Nam, trong đó tập trung vào đầu tư trong nước, giao dịch doanh nghiệp, cổ phần tư nhân, M&A, chứng khoán, giao dịch thị trường vốn và tài trợ dự án. Ông Đức đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư nước ngoài và địa phương lớn và nhà quản lý quỹ liên quan đến cơ cấu kinh doanh, các giao dịch M&A tại Việt Nam.

Ông Đức hiện là Giám đốc điều hành (Managing Partner) tại Công ty Tư vấn luật Indochine Counsel; nhà phân tích thường xuyên cho các tạp chí kinh doanh hàng đầu tại Việt Nam (Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu đầu tư, Đầu tư chứng khoán).

Ông Trần Việt Thòa

Thành viên

Ông Thòa có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán kiểm toán, tài chính và đầu tư, trong đó có 9 năm kinh nghiệm với vai trò giám đốc kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Ông Thòa hiện là Giám đốc tài chính (CFO) tại Công ty CP Âm thực Mặt trời vàng.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2024



Phí Tuấn Thành
Tổng Giám đốc